

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009
đã được kiểm toán*

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, **Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.**

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc:	2 – 4
2. Báo cáo kiểm toán:	5 – 6
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:	
- Bảng cân đối kế toán	7 – 9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	12 – 27

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung:

Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn được Cổ phần hoá từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Yên Sơn thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 241/2001/QĐ-UB ngày 21 tháng 5 năm 2001 của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh Yên Bái. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000008 ngày 11 tháng 6 năm 2001. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về tên, người đại diện theo pháp luật, vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh của Công ty đã lần lượt được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái chứng nhận tại các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

- Thay đổi lần thứ nhất, ngày 11 tháng 8 năm 2005;
- Thay đổi lần thứ hai, ngày 13 tháng 4 năm 2006;
- Thay đổi lần thứ ba, ngày 27 tháng 4 năm 2007.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Thành viên Hội đồng Quản trị:

Họ và tên:

Chức vụ:

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Vũ Xuân Thịnh | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Đức Hậu | Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Vũ Dương Hiền | Thành viên |
| - Ông Bùi Đức Thống | Thành viên |
| - Ông Đặng Xuân Quyết | Thành viên |
| - Bà Bùi Thị Mến | Thành viên |

Thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

Họ và tên:

Chức vụ:

- | | |
|----------------------|----------------|
| - Ông Nguyễn Đức Hậu | Giám đốc |
| - Ông Vũ Văn Mô | Phó Giám đốc |
| - Bà Bùi Thị Mến | Kế toán trưởng |

3. Trụ sở:

Công ty có văn phòng chính tại số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Hoạt động chính:

Trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009, hoạt động chính của Công ty là Sản xuất và xuất khẩu giấy; Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách và kinh doanh hàng hoá, **kinh doanh tài**

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, **Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

chính. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cho phép.

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31/12/2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

Trong đó, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009 như sau:

	Đơn vị: VND
- Doanh thu thuần	49.308.168.682
- Lợi nhuận sau thuế	2.613.871.055

6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ:

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. Công ty kiểm toán:

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009 của Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa, phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

9. Ý kiến của Ban Giám đốc:

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, **Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Yên Bái, ngày 21 tháng 01 năm 2010

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Hậu

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009
của Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính vấn đề sau: Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn chưa tăng vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 và Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 số 01603000008 ngày

27 tháng 4 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái. (Xem chi tiết tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính mục IV.10)

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2009

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Giám đốc

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Vương
Chứng chỉ KTV số: 0941/KTV

Bùi Ngọc Hà
Chứng chỉ KTV số: 0662/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 Đường Điện Biên, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Chế biến gỗ và sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu;
- Sản xuất dừa tre, dừa gỗ xuất khẩu;
- Sản xuất giấy và bột giấy xuất khẩu;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, du lịch;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị, vật tư, hàng hoá;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách và hàng hoá;
- Tư vấn tài chính kế toán, môi giới, nhận lệnh và kinh doanh chứng khoán;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Mua bán, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan...

Đến ngày 31/12/2009, tổng số cán bộ công nhân viên Công ty là 283 người, trong đó cán bộ quản lý là 23 người.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Bộ Tài chính Việt Nam ban hành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

1.2. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho và dự phòng hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng hàng tồn kho được lập cho số lỗ ước tính phát sinh khi giá gốc vượt quá giá trị có thể thực hiện được của hàng tồn kho vào ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng này được tính vào giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

3. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định:

3.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

3.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng phân bổ cho nhiều năm tài chính;
- Các khoản chi phí khác.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ hoạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị vốn góp của các bên tham gia góp vốn khi được chuyển đổi thành công ty Cổ phần. Trong quá trình hoạt động, vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận tăng lên theo giá trị vốn góp tăng lên của các cổ đông.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 số 1603000008 ngày 27 tháng 4 năm 2007 vốn điều lệ của Công ty là 37.300.000.000 đồng, tăng thêm 30.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành thêm cổ phần theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007. Tuy nhiên cho đến ngày kết thúc năm tài chính 31 tháng 12 năm 2009 vốn điều lệ của Công ty vẫn là 11.000.000.000 đồng, chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Vốn điều lệ		
	Theo Giấy chứng nhận kinh doanh	Vốn thực góp	%
		VND	
Công ty Cổ phần Hapaco	37.300.000.000	9.531.700.000	
Các cổ đông khác		1.468.300.000	
Tổng cộng	37.300.000.000	11.000.000.000	29,49%

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh **hồi tố sai sót** của các năm trước.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Doanh thu tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư, chi phí lãi tiền vay không được vốn hoá theo quy định, các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm tài chính. Trong đó chi phí lãi tiền vay là gồm lãi vay phải trả trong năm của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty được xác định theo số nợ gốc vay, lãi suất vay đã được thoả thuận và thời gian vay thực tế.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Năm 2009 Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Số lao động sử dụng bình quân trong quý IV năm 2008 của Công ty là 293 người, theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế TNDN Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp trong năm 2009.

15. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác:

Khoản phải thu:

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Khoản phải thu khách hàng được ghi nhận căn cứ vào giá trị sản phẩm, dịch vụ đã được chuyển giao cho khách hàng và đã được khách hàng chấp nhận thanh toán nhưng chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán hết. Hợp đồng kinh tế và số lượng hàng hoá, sản phẩm xuất bán thực tế là cơ sở để Công ty phát hành hoá đơn bán hàng.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nghĩa vụ thuế như sau:

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Hàng hoá và dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp chịu thuế giá trị gia tăng theo các mức thuế sau:

- Sản phẩm giấy do Công ty sản xuất để xuất khẩu chịu mức thuế suất: 0%
- Nguyên vật liệu chịu mức thuế suất: 5%
- Các sản phẩm tiêu dùng nội địa chịu mức thuế suất: 10%

Các loại thuế khác: Theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Các khoản khác biệt về thuế sau khi Cơ quan thuế kiểm tra và kết luận sẽ được Công ty điều chỉnh sổ kế toán một cách tương ứng.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VND

1. Tiền:

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Tiền mặt tại quỹ	913.401.276	210.420.917
- Tiền gửi ngân hàng	2.786.468.954	2.251.948.860
Cộng	<u>3.699.870.230</u>	<u>2.462.369.777</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Đầu tư cổ phiếu	3.356.397.789	447.973.751
- Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	(725.114.769)	(221.835.749)
Cộng	<u>2.631.283.020</u>	<u>226.138.002</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác:

	31/12/2009	01/01/2009
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia		-
- Phải thu khác	1.447.019.990	1.827.306.344
+ <i>Phải thu Công ty CP CBNLS TP Hà Giang</i> (i)	<i>1.028.804.852</i>	<i>1.028.804.852</i>
+ <i>Phải thu cán bộ CNV (tiền thuế TNCN)</i>	<i>282.839.990</i>	<i>229.000.000</i>
+ <i>Phải thu khác</i>	<i>135.375.148</i>	<i>569.501.492</i>
Cộng	1.447.019.990	1.827.306.344

- (i) Theo Biên bản số 56/TL-HĐ ngày 06/10/2006 về việc “Thanh lý Hợp đồng trước thời hạn liên doanh đầu tư SXKD giấy đề xuất khẩu số 78/HĐKT ngày 27/12/1999”, đến ngày 31/12/2009 Công ty còn phải thu của Cổ phần Chế Biến NLS TP Hà Giang số tiền 1.028.804.852 đồng. Tuy nhiên, khoản công nợ này đã được Công ty đánh giá là nợ khó đòi tại Nghị quyết HĐQT số 77/NQHĐQT - 2007 ngày 20/4/2007 và đã trích lập dự phòng đến thời điểm 31/12/2009 số tiền 1.028.804.852 đồng.

4. Hàng tồn kho:

	31/12/2009	01/01/2009
- Nguyên liệu, vật liệu	2.924.763.004	2.808.193.557
- Công cụ, dụng cụ	244.775.062	145.709.148
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	21.280.000	22.120.000
- Thành phẩm	830.070.150	1.243.535.245
- Hàng hoá	410.014.353	546.901.341
Cộng	4.430.902.569	4.766.459.291

5. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước:

	31/12/2009	01/01/2009
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	80.140.934
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-
- Thuế đất và tiền thuê đất	-	18.445.968
Cộng	-	98.586.902

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình:

	Đơn vị: VND					
	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc, trang thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>TSCĐ khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	4.366.349.149	5.885.551.457	6.612.660.270	158.649.818	267.441.200	17.290.651.894
- Mua trong năm		-	3.979.009.999	22.657.143	-	4.001.667.142
- Đầu tư XD CB hoàn thành		-	-	-	-	-
- Tăng khác		-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư		-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán		(733.308.310)	(259.500.000)	-	-	(992.808.310)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	4.366.349.149	5.152.243.147	10.332.170.269	181.306.961	267.441.200	20.299.510.726
GIÁ TRỊ HAO MÒN						
Số dư đầu năm	2.851.004.357	4.192.794.157	814.836.664	101.150.423	51.268.538	8.011.054.139
- Khấu hao trong năm	210.058.574	761.759.748	1.229.271.679	26.842.679	31.927.789	2.259.860.469
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(669.173.012)	(259.500.000)	-	-	(928.673.012)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	3.061.062.931	4.285.380.893	1.784.608.343	127.993.102	83.196.327	9.342.241.596
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	1.515.344.792	1.692.757.300	5.797.823.606	57.499.395	216.172.662	9.279.597.755
Tại ngày cuối năm	1.305.286.218	866.862.254	8.547.561.926	53.313.859	184.244.873	10.957.269.130

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Tổng số chi phí XD CB dở dang:	138.356.682	138.356.682
Trong đó:		
+ Chi phí mua Q.SD đất tại Văn Yên	138.356.682	138.356.682

13. Đầu tư dài hạn khác:

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Đầu tư cổ phiếu	-	-
- Đầu tư trái phiếu	-	-
- Đầu tư tín phiếu, kỳ phiếu	-	-
- Đầu tư dài hạn khác (i)	350.000.000	350.000.000
Cộng	<u>350.000.000</u>	<u>350.000.000</u>

- (i) Khoản góp vốn thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng tỉnh Yên Bái. Khoản đầu tư này nhằm mục đích khi Công ty muốn thực hiện một khoản tín dụng nào đó mà năng lực tài chính chưa đảm bảo thì Quỹ này sẽ đứng ra bảo lãnh để hoạt động tín dụng có thể thực hiện. Lãi suất đầu tư theo quy định của Quỹ.

14. Chi phí trả trước dài hạn:

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Chi phí trả trước về sửa chữa TSCĐ	100.251.518	-
- Chi phí CCDC xuất dùng có giá trị lớn cần phân bổ	170.629.477	174.770.075
Cộng	<u>270.880.995</u>	<u>174.770.075</u>

15. Vay và nợ ngắn hạn:

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Vay ngắn hạn	3.112.349.026	2.488.559.529
- Nợ dài hạn đến hạn trả	320.000.000	-
Cộng	<u>3.432.349.026</u>	<u>2.488.559.529</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	269.046.864	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	229.000.000
- Các loại thuế khác	-	16.568.000
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	45.648.857	45.648.857
Cộng	<u>314.695.721</u>	<u>291.216.857</u>

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Chi phí tiền lương lễ, phép trích trước	569.094.477	551.428.462
- Chi phí bảo hộ lao động trích trước	39.000.000	-
- Chi phí phải trả khác	-	498.082.158
Cộng	608.094.477	1.049.510.620

		<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
-	Kinh phí công đoàn	36.857.945	52.561.371
-	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	-
-	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
-	Các khoản phải trả phải nộp khác	(i) <u>2.324.478.370</u>	<u>4.812.807.473</u>
	Cộng	2.361.336.315	4.865.368.844

20. Vay và nợ dài hạn:

	31/12/2009	01/01/2009
- Vay dài hạn	472.490.000	-
+ Vay ngân hàng	472.490.000	-
+ Vay đối tượng khác	-	-
+ Trái phiếu phát hành	-	-
- Nợ dài hạn	-	-
+ Thuê tài chính	-	-
+ Nợ dài hạn khác	-	-
Cộng	472.490.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

22. Vốn chủ sở hữu:

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>Cổ Phiếu quỹ</i>	<i>Chênh lệch TG hối đoái</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>LN sau thuế chưa phân phối</i>	<i>Tổng cộng</i>
Số dư đầu năm trước	7.300.000.000	(106.340.000)	-	2.882.036.033	197.116.726	2.402.695.079	12.675.507.838
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	3.762.963.986	3.762.963.986
- Tăng khác	-	-	-	1.321.482.291	120.134.754	11.249.627	1.452.866.672
- Trích lập các quỹ năm trước	-	-	-	-	-	1.539.091.079	1.539.091.079
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	863.232.000	863.232.000
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	7.300.000.000	(106.340.000)	-	4.203.518.324	317.251.480	3.774.585.613	15.489.015.417
- Tăng vốn trong năm nay	3.700.000.000	-	-	-	-	-	3.700.000.000
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	2.613.871.055	2.613.871.055
- Tăng khác	-	-	8.222.928	-	-	-	8.222.928
- Trích lập các quỹ năm nay (i)	-	-	-	1.509.834.245	377.458.561	(2.087.323.613)	(200.030.807)
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức trong năm nay (ii)	-	-	-	-	-	(863.232.000)	(863.232.000)
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác (iii)	-	-	-	-	-	(169.856.000)	(169.856.000)
Số dư cuối năm nay	11.000.000.000	(106.340.000)	8.222.928	5.713.352.569	694.710.041	3.268.045.055	20.577.990.593

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

(i)	Trích lập các quỹ năm nay theo NQ ĐHĐCĐ năm 2009	2.087.323.613	
	<i>Trích quỹ Đầu tư phát triển</i>	1.509.834.245	
	<i>Trích quỹ Dự phòng tài chính</i>	377.458.561	
	<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	200.030.807	
(ii)	Trả cổ tức năm 2008	863.232.000	
(iii)	Trích quỹ thưởng Ban điều hành theo NQ ĐHĐCĐ năm 2009	169.856.000	
b.	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
		31/12/2009	01/01/2009
-	Vốn góp của Công ty CP HAPACO	9.531.700.000	5.831.700.000
-	Vốn góp của các cổ đông khác	1.365.000.000	1.365.000.000
-	Cổ phiếu quỹ	103.300.000	103.300.000
	Cộng	11.000.000.000	7.300.000.000
	Số lượng cổ phiếu quỹ:	10.330 Cổ phiếu	
c.	Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:		
		Năm 2009	Năm 2008
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	+ <i>Vốn góp đầu năm</i>	7.300.000.000	7.300.000.000
	+ <i>Vốn góp tăng trong năm</i>	3.700.000.000	-
	+ <i>Vốn góp giảm trong năm</i>	-	-
	+ <i>Vốn góp cuối năm</i>	11.000.000.000	7.300.000.000
-	Cổ tức, lợi nhuận đã chia	863.232.000	863.232.000
d.	Cổ phiếu:		
		31/12/2009	01/01/2009
-	Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.100.000	730.000
-	Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.100.000	730.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	1.100.000	730.000
	+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
-	Số lượng cổ phiếu được mua lại	10.330	10.330
	+ Cổ phiếu phổ thông	10.330	10.330
	+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
-	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.089.670	719.670
	+ Cổ phiếu phổ thông	1.089.670	719.670
	+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000VND/cổ phiếu	

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

e. Các quỹ của doanh nghiệp:

	31/12/2009	01/01/2009
- Quỹ đầu tư phát triển	5.713.352.569	4.203.518.324
- Quỹ dự phòng tài chính	694.710.041	317.251.480
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	499.775.541	365.448.384
Cộng	6.907.838.151	4.886.218.188

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: VND

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	Năm 2009	Năm 2008
- Doanh thu bán hàng	44.110.925.513	48.314.824.371
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.197.243.169	3.479.376.606
Cộng	49.308.168.682	51.794.200.977

26. Các khoản giảm trừ doanh thu:

	Năm 2009	Năm 2008
- Giảm giá hàng bán	-	321.604.400
Cộng	-	321.604.400

27. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	Năm 2009	Năm 2008
- Doanh thu thuần bán hàng	44.110.925.513	47.993.219.971
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	5.197.243.169	3.479.376.606
Cộng	49.308.168.682	51.472.596.577

28. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp:

	Năm 2009	Năm 2008
- Giá vốn hàng hoá đã bán	11.106.164.603	3.262.715.798
- Giá vốn thành phẩm đã bán	25.803.581.364	33.283.389.676
- Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	5.070.181.050	3.429.551.352
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	128.700.000	400.940.000
Cộng	42.108.627.017	40.376.596.826

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

29. Doanh thu hoạt động tài chính:

	Năm 2009	Năm 2008
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	31.267.424	15.499.639
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	142.057.265
- Chiết khấu thanh toán được hưởng	7.887.380	-
- Thu nhập từ đầu tư chứng khoán ngắn hạn	819.414.270	-
- Lãi bán hàng trả chậm	-	290.350.277
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	230.336.482	50.429.388
Cộng	1.088.905.556	498.336.569

30. Chi phí tài chính:

	Năm 2009	Năm 2008
- Lãi tiền vay	337.182.820	620.646.143
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	43.621.000	56.561.198
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	455.978.261	221.835.749
- Chi phí tài chính khác	47.300.759	-
Cộng	884.082.840	899.043.090

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

	Năm 2009	Năm 2008
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (i)	559.187.799	584.851.998
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của năm trước vào chi phí thuế TNNH của năm nay	-	-
Cộng	559.187.799	584.851.998

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

(i)	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1)	3.173.058.854
	Các khoản tăng lợi nhuận tính thuế TNDN	(2)	22.300.000
	Trong đó bao gồm:		
	<i>Chi phí không hợp lý khác</i>		<i>22.300.000</i>
	Tổng lợi nhuận kế toán chịu thuế (= (1) + (2))	(3)	3.195.358.854
	Thuế suất thuế TNDN hiện hành	(4)	25%
	Thuế TNDN hiện hành (= (3) * (4))	(5)	798.839.714
	Thuế TNDN được giảm (= (5) * 30%)	(6)	239.651.914
	Chi phí thuế TNDN hiện hành (= (5) - (6))	(7)	559.187.799

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.864.230.913	28.073.188.365
- Chi phí nhân công	6.607.061.542	7.028.074.293
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.259.860.468	1.748.840.917
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.722.677.420	4.483.650.368
- Chi phí khác bằng tiền	479.778.801	4.172.209.754
Cộng	<u>44.933.609.144</u>	<u>45.505.963.697</u>

34. Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	2.613.871.055	3.762.963.986
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.613.871.055	3.762.963.986
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	997.170	719.670
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.621	5.229

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****3. Thông tin về các bên có liên quan:**

Trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009, các bên sau đây được nhận biết là các bên liên quan của Công ty:

STT	Tên gọi	Địa điểm	Mối quan hệ
1.	Công ty Cổ phần Hapaco	Số 441A Đại lộ Tôn Đức Thắng - Quận An Dương - Tp Hải Phòng	Công ty mẹ
2.	Công ty Cổ phần Hapaco Hải âu	Số 441A Đại lộ Tôn Đức Thắng - Quận An Dương - Tp Hải Phòng	Công ty con của Công ty Cổ phần Hapaco
3.	Công ty Cổ phần HPP	Xã Đại Bân - An Hải - Tp Hải Phòng	Công ty con của Công ty Cổ phần Hapaco

Các giao dịch với bên liên quan:

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
Giao dịch về hoạt động cung cấp dịch vụ		
- Công ty Cổ phần Hapaco	-	(807.910.716)
+Hoạt động thuê tài sản	-	(807.910.716)
- Công ty Cổ phần Hapaco Hải âu	-	-
Giao dịch về hoạt động mua bán hàng hoá		
- Công ty Cổ phần Hapaco Phương Đông	5.218.670.150	16.963.137.393
+ Bán giấy đế	5.218.670.150	16.672.786.677
+ Lãi trả chậm tiền hàng	-	290.350.716
- Công ty Cổ phần Hapaco Hải âu	(2.206.378.487)	(272.366.865)
+ Mua giấy lụa	(188.848.007)	(272.366.865)
+ Mua giấy phế liệu	(2.017.530.480)	-
Công ty Cổ phần Hapaco HPP		
+ Bán giấy phế liệu	8.416.341.803	
Giao dịch về chi trả cổ tức		
- Công ty Cổ phần Hapaco	701.004.000	730.404.000
+ Tạm chi cổ tức năm 2008	701.004.000	730.404.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO YÊN SƠN

Địa chỉ: Số 638 đường Điện Biên, phường Minh Tân, TP. Yên Bái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

+ Cổ tức 6 tháng cuối năm 2008

Số dư với bên liên quan:

	31/12/2009	01/01/2007
Các khoản phải thu		
- Công ty Cổ phần Hapaco Phương Đông	4.780.030.116	4.192.912.249
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>4.780.030.116</i>	<i>4.192.912.249</i>
<i>Phải thu khác</i>	-	-
- Công ty Cổ phần Hapaco Hải Âu	-	-
Các khoản phải trả	-	-
- Công ty Cổ phần Hapaco	-	3.700.000.000
<i>Tiền mua TSCĐ</i>	-	<i>3.700.000.000</i>
- Công ty Cổ phần Hapaco Hải Âu	39.191.930	-

5. Thông tin so sánh:

Số liệu được sử dụng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

6. Tính hoạt động liên tục của Công ty:

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Ngày 25 tháng 01 năm 2010

TRƯỞNG PHÒNG TCKT**GIÁM ĐỐC****Bùi Thị Mến****Nguyễn Đức Hậu**